

Phụ lục
DANH SÁCH CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN BÁN CHUYÊN TRÁCH ĐƯỢC TIẾP TỤC SỬ DỤNG THAM GIA BẢO ĐẢM AN
NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ THÔI VIỆC SAU NGÀY 03/12/2021
(Kèm theo Báo cáo số 445/BC-DGS ngày 30/8/2024 của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND Tỉnh)

ST T	Nội dung	Ngày, tháng , năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày, tháng, năm tuyển dụng	Ngày, tháng, năm nghỉ việc	Thời gian công tác liên tục trong CAX bán chuyên trách	Lý do thôi việc	Ngày, tháng, năm giải quyết thôi việc	Ghi chú
I. THÀNH PHỐ SA ĐÉC:									
1.	Nguyễn Lê Hoàng Tâm	1989	Công an viên, xã Tân Phú Đông	30/10/2012	01/01/2023	10 năm 02 tháng	Hoàn cảnh gia đình	01/01/2023	1.117.000 Chưa chi
2.	Phạm Quốc Đạt	1990	Công an viên, xã Tân Phú Đông	01/5/2014	01/5/2024	10 năm	Hoàn cảnh gia đình	01/5/2024	Chưa có BC của UBND
3.	Lê Gia Lạc	2002	Công an viên, xã Tân Phú Đông	12/5/2023	01/5/2024	01 năm	Hoàn cảnh gia đình	01/5/2024	Chưa có BC của UBND
II. THÀNH PHỐ HỒNG NGŨ: 0									
III. HUYỆN THÁP MŨI: 0									
1.	Võ Thanh Ân	1972	Công an viên phụ trách ấp 4, xã Hưng Thạnh	14/12/2015	18/01/2022	06 năm 01 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	16/02/2023	2.235.000
2.	Đào Văn Minh Sang	1987	Công an viên thường trực, xã Thanh Mỹ	03/3/2009	21/12/2021	12 năm 09 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	16/02/2023	16.762.500
3.	Lý Minh Tường	1996	Công an viên, xã xã Mỹ An	20/03/2020	20/12/2021	01 năm 09 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	16/02/2023	4.470.000
4.	Phan Thành Long	1965	Công an viên phụ trách ấp 5, xã Mỹ Đông	06/10/2011	30/06/2022	10 năm 08 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	16/02/2023	12.292.500

ST T	Nội dung	Ngày, tháng , năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày, tháng, năm tuyển dụng	Ngày, tháng, năm nghỉ việc	Thời gian công tác liên tục trong CAX bán chuyên trách	Lý do thôi việc	Ngày, tháng, năm giải quyết thôi việc	Ghi chú
5.	Nguyễn Văn Em	1971	Công an viên phụ trách ấp 1, xã Đốc Bình Kiều	06/03/2012	28/02/2023	10 năm 11 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	02/10/2023	13.500.000
6.	Nguyễn Tấn Trung	1973	Công an viên phụ trách ấp 4, xã Đốc Bình Kiều	23/02/2009	21/02/2023	14 năm	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	02/10/2023	22.950.000
7.	Nguyễn Minh Nhứt	1994	Công an viên phụ trách ấp Mỹ Tây 3, xã Mỹ Quý	10/4/2020	08/02/2023	02 năm 10 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	23/7/2024	1.350.000
8.	Nguyễn Văn Khuông	1970	Công an viên phụ trách ấp 1, xã Đốc Bình Kiều	03/11/2015	25/12/2023	08 năm 01 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	23/7/2024	4.050.000
9.	Nguyễn Việt Nhất	1985	Công an viên phụ trách khóm 4, thị trấn Mỹ An	28/6/2011	05/9/2023	12 năm 02 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	23/7/2024	16.200.000

VI. HUYỆN HỒNG NGŨ: 0**VII. HUYỆN TÂN HỒNG:**

1.	Võ Thị Luyến	1989	Công an bán chuyên trách, xã Tân Thành A	17/5/2012	25/11/2022	10 năm 06 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	25/11/2022	24.585.000
2.	Lý Thị Tuyết	1990	Công an bán chuyên trách, xã Tân Hộ Cơ	26/11/2009	17/02/2022	12 năm 02 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	17/02/2022	27.937.500
3.	Nguyễn Thanh Tú	1988	Công an bán chuyên trách, xã	12/02/2015	13/01/2023	07 năm 11 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an	13/01/2023	17.880.000

ST T	Nội dung	Ngày, tháng , năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày, tháng, năm tuyển dụng	Ngày, tháng, năm nghỉ việc	Thời gian công tác liên tục trong CAX bán chuyên trách	Lý do thôi việc	Ngày, tháng, năm giải quyết thôi việc	Ghi chú
			Tân Công Chí				chính quy		
4.	Đoàn Thanh Thảo	1982	Công an bán chuyên trách, xã Thông Bình	22/7/2019	15/4/2024	04 năm 09 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	15/4/2024	13.500.000 Phòng Tài chính và Kế hoạch đang hướng dẫn

VIII. HUYỆN LAI VUNG:

1.	Phan Văn Ngọt	1986	Phó trưởng CAX Tân Phước	26/11/2007	01/3/2022	14 năm 03 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	01/3/2022	32.407.500
2.	Lê Ngọc Dũng	1955	Công an viên phụ trách ấp Tân Bình, xã Hòa Thành	09/6/2014	04/01/2022	07 năm 07 tháng	Lớn tuổi	04/01/2022	17.880.000
3.	Đặng Phước Thành	1955	Công an viên phụ trách ấp Tân Bình, xã Hòa Thành	09/12/2016	04/01/2022	05 năm 01 tháng	Lớn tuổi	04/01/2022	12.292.500
4.	Nguyễn Trọng Nhân	1991	Công an viên phụ trách ấp Long Hội, xã Hòa Long	19/12/2016	01/7/2022	05 năm 06 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	01/7/2022	13.410.000
5.	Nguyễn Huyền Huy	1987	Công an viên phụ trách ấp Long Thành, xã Hòa Long	02/11/2009	03/10/2022	12 năm 11 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	03/10/2022	17.880.000
6.	Lê Hữu Hưng	1985	Công an viên phụ trách ấp Long Thành, xã Hòa Long	27/01/2021	29/4/2022	01 năm 03 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	29/4/2022	3.352.500

ST T	Nội dung	Ngày, tháng , năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày, tháng, năm tuyển dụng	Ngày, tháng, năm nghỉ việc	Thời gian công tác liên tục trong CAX bán chuyên trách	Lý do thôi việc	Ngày, tháng, năm giải quyết thôi việc	Ghi chú
IX. HUYỆN TAM NÔNG:									
1.	Đỗ Văn Hòa	1994	Công an viên bán chuyên trách, TT Tràm Chim	16/10/2014	28/4/2023	08 năm 06 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	28/4/2023	1.350.000
2.	Nguyễn Chí Thông	1996	Công an viên bán chuyên trách, xã An Long	24/11/2014	08/02/2022	07 năm 06 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	21/02/2022	Thực lãnh 2.235.000đ và tiếp tục tham gia BHXH
3.	Lê Thị Lài	1983	Công an viên bán chuyên trách, xã An Long	21/9/2007	07/3/2022	14 năm 06 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	07/3/2022	Thực lãnh 10.125.000đ và tiếp tục tham gia BHXH
4.	Huỳnh Thanh Tú	1979	Công an viên bán chuyên trách, xã Phú Cường	Tháng 5/2020	17/5/2022	02 năm	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	17/5/2022	BHXH chi trả
5.	Nguyễn Văn Thơ	1995	Công an viên bán chuyên trách, xã An Long	29/10/2018	05/4/2022	04 năm 09 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	30/4/2022	BHXH chi trả
6.	Phạm Văn Hùng	1998	Công an viên bán chuyên trách, TT Tràm Chim	26/3/2018	04/5/2022	04 năm 06 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	04/5/2022	1.117.500
7.	Nguyễn Thanh Sang	1992	Công an viên bán chuyên trách, xã Phú Thành B	19/10/2015	20/12/2021	06 năm 02 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	20/12/2021	12.292.500
8.	Nguyễn Hiếu Nghĩa	1980	Công an viên bán chuyên trách, xã	03/4/2014	10/01/2022	07 năm 08 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	10/01/2022	17.880.000

ST T	Nội dung	Ngày, tháng , năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày, tháng, năm tuyển dụng	Ngày, tháng, năm nghỉ việc	Thời gian công tác liên tục trong CAX bán chuyên trách	Lý do thôi việc	Ngày, tháng, năm giải quyết thôi việc	Ghi chú
			Phú Đức						
9.	Lê Minh Tâm	1971	Công an viên bán chuyên trách, xã Phú Ninh	15/4/2014	01/3/2022	07 năm 11 tháng	Do sức khỏe không bảo đảm và hoàn cảnh gia đình khó khăn	01/3/2022	Chưa có BC của UBND
10.	Nguyễn Hữu Tấn	1961	Công an viên bán chuyên trách, xã Tân Công Sính	22/02/2019	27/01/2022	03 năm	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	27/01/2022	Chưa có BC của UBND
11.	Nguyễn Huỳnh Nhân	1992	Công an viên bán chuyên trách xã An Long	08/3/2017	07/3/2022	05 năm 06 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	07/4/2022	Chưa có BC của UBND
12.	Nguyễn Quốc An	2000	Công an viên xã Phú Đức	07/5/2021	11/4/2023	01 năm 11 tháng	Chuyển công tác khác	11/4/2023	Chưa có BC của UBND
13.	Trần Minh Tuyền	1993	Công an viên xã Phú Đức	07/4/2022	12/6/2023	01 năm 02 tháng	Hoàn cảnh khó khăn	12/6/2023	Chưa có BC của UBND
14.	Lê Chí Trung	1997	Công an viên xã Phú Cường	09/8/2017	13/5/2022	04 năm 09 tháng	Hoàn cảnh khó khăn	13/5/2022	Chưa có BC của UBND
15.	Lê Ngọc Thanh	1994	Công an viên xã An Long	30/9/2020	23/8/2022	01 năm 11 tháng	Hoàn cảnh khó khăn	23/8//2024	Chưa có BC của UBND
16.	Nguyễn Văn Hậu	1990	Công an thị trấn Tràm Chim	26/4/2016	19/12/2022	06 năm 06 tháng	Chuyển công tác khác	19/12/2022	Chưa có BC của UBND

X. HUYỆN CAO LÃNH:

1.	Nguyễn Thị Trúc Ly	1988	Công an viên phụ trách ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương	18/04/2011	08/12/2021	10 năm 08 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	08/12/2021	10.057.500
2.	Ngô Văn Tura	1966	Công an viên phụ trách khóm Mỹ Tây,	11/9/2012	09/12/2021	09 năm 03 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an	09/12/2021	6.705.000

ST T	Nội dung	Ngày, tháng , năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày, tháng, năm tuyển dụng	Ngày, tháng, năm nghỉ việc	Thời gian công tác liên tục trong CAX bán chuyên trách	Lý do thôi việc	Ngày, tháng, năm giải quyết thôi việc	Ghi chú
			thị trấn Mỹ Thọ				chính quy		
3.	Võ Văn Mãi	1966	CAV ấp Bình Tân, xã Bình Thạnh	05/03/2007	23/12/2021	14 năm	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	23/12/2021	22.350.000
4.	Cao Văn Đủ	1969	CAV Ấp Bình Mỹ B, xã Bình Thạnh	07/4/2010	23/12/2021	11 năm	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	23/12/2021	15.645.000
5.	Nguyễn Hoài Thanh	1986	Công an viên ấp Bình Phú Lợi, xã Bình Thạnh	21/07/2009	22/03/2022	13 năm	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	22/03/2022	11.175.000
6.	Nguyễn Hoàng Trung	1995	Công an viên bán chuyên trách, xã Tân Hội Trung	16/5/2016	09/2022	05 năm 04 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	09/2022	Chưa có BC của UBND
7.	Dương Hàn Ni	1982	Công an viên phụ trách ấp; xã Bình Hàng Tây	03/11/2016	28/11/2022	06 năm	Theo nguyện vọng cá nhân	28/11/2022	Không sử dụng NSNN, tiếp tục tham gia BHXH
8.	Nguyễn Văn Thanh	1990	Công an viên thường trực, xã Bình Hàng Tây	10/11/2010	16/5/2022	12 năm	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	16/5/2022	13.410.000
9.	Trần Quốc Dũng	1970	Công an viên bán chuyên trách, xã Mỹ Hội	31/5/2014	25/11/2022	08 năm 06 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	15/5/2023	2.235.000
10.	Trần Minh Trung	1995	Công an viên bán chuyên trách xã Mỹ Hội	31/12/2021	25/11/2022	11 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	15/5/2023	Không sử dụng NSNN, tiếp tục tham gia BHXH
11.	Nguyễn Hoài Nhân	1992	Công an viên xã Mỹ Hiệp	12/02/2015	02/3/2022	07 năm 01 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	02/3/2022	4.470.000

ST T	Nội dung	Ngày, tháng , năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày, tháng, năm tuyển dụng	Ngày, tháng, năm nghỉ việc	Thời gian công tác liên tục trong CAX bán chuyên trách	Lý do thôi việc	Ngày, tháng, năm giải quyết thôi việc	Ghi chú
12.	Phan Vũ Linh	1993	Công an viên xã Mỹ Hiệp	01/7/2019	01/6/2023	4 năm	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	01/6/2023	Chưa có BC của UBND
13.	Phạm Thanh Lâm	1994	Công an viên xã Bình Thạnh	26/01/2017	22/02/2023	06 năm	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	22/02/2023	Chưa có BC của UBND

XI. HUYỆN LẤP VÒ:

1.	Nguyễn Minh Tâm	1985	Công an viên xã Định Yên	09/01/2007	07/01/2022	14 năm 10 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	07/01/2022	15.645.000
2.	Nguyễn Văn Dũng	1968	Công an viên xã Bình Thạnh	03/01/2013	12/01/2022	09 năm 08 tháng	Hoàn cảnh gia đình khó khăn	12/01/2022	5.587.500

XII. HUYỆN CHÂU THÀNH:

1.	Ngô Văn Hiếu	1985	Phó trưởng Công an xã An Nhơn	01/10/2007	01/01/2022	14 năm 03 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	01/01/2022	10.058.000
2.	Lê Văn Ngọc	1964	Công an viên xã An Nhơn	01/01/2012	21/11/2022	10 năm 01 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	21/11/2022	4.470.000
3.	Võ Thanh Phúc	1984	Công an viên thị trấn Cái Tàu Hạ	30/8/2007	17/01/2022	14 năm 05 tháng	Do chuyển sang tổ chức Công an chính quy	17/01/2022	Chưa có BC của UBND

Tổng cộng có **56** trường hợp thôi việc sau ngày 03/12/2021, trong đó: **45 trường hợp thôi việc từ năm 2022 (01 chưa giải quyết chế độ).**

**Lưu ý: Danh sách này chỉ dùng để tham khảo, đề nghị Công an Tỉnh phối hợp với UBND cấp huyện đối chiếu về số liệu.*